

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Việc làm; Lao động; An toàn, vệ sinh lao động; Thi đua, khen thưởng; Tổ chức - Biên chế; Chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: số 311/QĐ-BNV ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Thi đua, khen thưởng; số 315/QĐ-BNV ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Việc làm; số 316/QĐ-BNV ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức - Biên chế; số 319/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Chính quyền địa phương; số 321/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Lao động, tiền lương; số 323/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 302/TTr-SNV ngày 21 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 35 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Việc làm; Lao động; An toàn, vệ sinh lao động và 35 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Thi đua, khen thưởng; Tổ chức - Biên chế; Chính quyền địa phương; Lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 12/5/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCKSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung của TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC:
VIỆC LÀM; LAO ĐỘNG; AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG; THI ĐUA, KHEN THƯỞNG;
TỔ CHỨC - BIÊN CHẾ; CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NỘI VỤ/UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

- Sửa đổi 09 thủ tục hành chính tại Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi 03 thủ tục hành chính tại Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi 03 thủ tục hành chính tại Quyết định số 4133/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi 03 thủ tục hành chính tại Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi 02 thủ tục hành chính tại Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa

về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 4304/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi 02 thủ tục hành chính tại Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp, Lao động - Tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi 05 thủ tục hành chính tại Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Lao động - tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi 03 thủ tục hành chính tại Quyết định số 4334/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi 02 thủ tục hành chính tại Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
I. LĨNH VỰC: VIỆC LÀM						
1	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (1.001978.000.00.00.H56)	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp người lao động không đến nhận kết quả trong vòng 03 ngày theo phiếu hẹn trả kết quả: Trung tâm Dịch vụ việc làm trình quyết định hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động hết hạn nhận quyết định theo phiếu hẹn trả kết quả. - Trường hợp người lao động không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp và không thông báo bằng văn bản với cơ quan bảo hiểm xã hội sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày người lao động hết thời hạn hưởng theo quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp: trong thời hạn 07 ngày làm	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa (số 02 Tây Sơn, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://ncovi.dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Việc làm năm 2013. - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		việc sau thời hạn nêu trên, cơ quan Bảo hiểm xã hội thông báo với Trung tâm Dịch vụ việc làm về việc người lao động không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp; trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thì trung tâm dịch vụ việc làm trình ký quyết định về việc bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.			31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015. - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
2	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp (1.001973.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa (số 02 Tây Sơn, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Không	- Luật Việc làm năm 2013. - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
3	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (1.001966.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa (số 02 Tây Sơn, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Không	chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
4	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (2.001953.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa (số 02 Tây Sơn, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Không	chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
5	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi) (2.000178.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa (số 02 Tây Sơn, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Không	Thông tư số 28/2015/TT- BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015. - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
6	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến) (1.000401.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa (số 02 Tây Sơn, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Không	- Luật Việc làm năm 2013. - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
7	Giải quyết hỗ trợ học nghề (2.000839.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa (số 02 Tây Sơn, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Không	chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
8	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm (2.000148.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa (số 02 Tây Sơn, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Không	chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. - Thông tư số 28/2015/TT- BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
9	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng (1.000362.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa (số 02 Tây Sơn, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Không		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015. - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	
10	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện	Không	- Luật Việc làm năm 2013. - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	để duy trì việc làm cho người lao động (1.001881.000.00.00.H56)		Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .		ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. - Thông tư số 28/2015/TT- BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	- Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
11	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (1.001865.000.00.00.H56)	07 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn.	Không	- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về Trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
12	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (1.001853.000.00.00.H56)	- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). - Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 08 ngày làm	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn.	Không	- Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).				
13	Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (1.001823.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn.	Không	- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về Trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
14	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (1.000105.000.00.00.H56)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .		định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
15	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài (2.000219.000.00.00.H56)	- Thời hạn tối đa 22 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với đề nghị tuyển từ 100 đến dưới 500 người lao động Việt Nam. - Thời hạn tối đa 50 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên. - 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với đề nghị tuyển dưới 100 người lao động Việt Nam.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .	Không	- Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02/01/2020	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					của UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	
16	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (1.000459.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
17	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (2.000205.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn.	- Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo quy định này) 30% mức lệ phí, phí đến hết ngày 31/12/2025.	- Bộ luật Lao động năm 2019. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
18	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện	- Lệ phí: 400.000 đồng/giấy phép.	- Bộ luật Lao động năm 2019. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	(2.000192.000.00.00.H56)		Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .	- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo quy định này) 30% mức lệ phí, phí đến hết ngày 31/12/2025.	việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021. - Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					quyền của Hội đồng nhân tỉnh. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	
19	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (1.009874.000.00.00.H56)	07 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn.	Không	- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về Trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	
20	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (1.009873.000.00.00.H56)	Đối với trường hợp chấm dứt hoạt động dịch vụ việc làm theo đề nghị của doanh nghiệp; doanh nghiệp giải thê hoặc bị Tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản; doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 03 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của doanh nghiệp)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .	Không	- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về Trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. - Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực việc làm thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	
21	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (cấp Tỉnh) (1.009811.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn.	- Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo quy định này) 30% mức lệ phí, phí đến hết ngày 31/12/2025.	- Bộ luật Lao động năm 2019. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021. - Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định mức thu,	

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	
II. LĨNH VỰC: LAO ĐỘNG						
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp (2.001955.000.00.00.H56)	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Km 372, QL1A,	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn		<i>của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.</i>	
2	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động (1.000414.000.00.00.H56)	- 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .	Không	- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
3	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000436.000.00.00.H56)	Đối với trường hợp chấm dứt hoạt động cho thuê lại theo đề nghị của doanh nghiệp giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản: 10 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của doanh nghiệp)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .	Không	- Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, lao động tiền lương thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - <i>Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND</i>	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	
4	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000448.000.00.00.H56)	- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, thay đổi trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 16 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp phép: 22 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn.	Không	- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. - Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
5	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000464.000.00.00.H56)	16 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .	Không	ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
6	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000479.000.00.00.H56)	18 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .	Không		
7	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể (1.009466.000.00.00.H56)	20 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)		Không	- Bộ luật Lao động năm 2019. - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng	
8	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể. (1.009467.000.00.00.H56)	07 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .	Không		- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	
III. LĨNH VỰC: AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG						
1	Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (2.000134.000.00.00.H56)	Không quá 05 ngày (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					động và quan trắc môi trường lao động. - Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số nội dung về hoạt động kiểm định kỹ	

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	
2	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp (2.000111.000.00.00.H56)	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Nội vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn.	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		động cho người sử dụng lao động.			- Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	
3	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan	25 ngày làm việc	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .	Phí: 1.200.000 đồng/lần.	- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	trung ương quyết định thành lập) (1.005449.000.00.00.H56)				- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	
4	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập) (1.005450.000.00.00.H56)	- Đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 25 ngày làm việc. - Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên: 10 ngày làm việc	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .	- Phí thẩm định gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 1.200.000 đồng/lần. - Phí thẩm định sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 500.000 đồng/lần.	- Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
				- Phí thẩm định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất: không. - Phí thẩm định cấp đổi tên tổ chức huấn luyện trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: Không	Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	
5	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Nội vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động. (2.002341.000.00.00.H56)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho người sử dụng lao động.	- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .		Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
6	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp (2.002343.000.00.00.H56)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định Sở Nội vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ và gửi quyết định (kèm theo dữ liệu danh sách hỗ trợ) cho cơ quan bảo hiểm xã hội. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan bảo	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn .	Không	Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		hiêm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động.			- Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (ĐƯA RA KHỎI DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 63/2010/NĐ-CP NGÀY 08/6/2010 CỦA CHÍNH PHỦ, CHUYỂN SANG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ)

- Bãi bỏ 21 thủ tục hành chính tại Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ/UBND cấp huyện/UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa.

- Bãi bỏ 07 thủ tục hành chính tại Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, đơn vị sự nghiệp công lập; lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.

- Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.

- Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc

công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.

- Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính tại Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính tại Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
I. LĨNH VỰC: THI ĐUA - KHEN THƯỞNG			
1	1.012392.H56	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh	Bãi bỏ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo Quyết định số 311/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ (được chuyển sang TTHC nội bộ)
2	1.012393.H56	Thủ tục tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh	
3	1.012395.H56	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh	
4	1.012396.H56	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	
5	1.012398.H56	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề	

Stt	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
6	1.012399.H56	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề	
7	1.012401.H56	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đột xuất	
8	1.012402.H56	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh cho hộ gia đình	
9	1.012403.H56	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đối ngoại	
II. LĨNH VỰC: TỔ CHỨC - BIÊN CHẾ			
1	2.001946.000.00.00.H56	Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Bãi bỏ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức - Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ (<i>được chuyển sang TTHC nội bộ</i>)
2	2.001941.000.00.00.H56	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
3	1.003735.000.00.00.H56	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
4	1.009331.000.00.00.H56	Thẩm định thành lập tổ chức hành chính	
5	1.009332.000.00.00.H56	Thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	
6	1.009333.000.00.00.H56	Thẩm định giải thể tổ chức hành chính	
7	1.009339.000.00.00.H56	Thẩm định đề án vị trí việc làm (theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP)	
8	1.009340.000.00.00.H56	Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm (theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP)	

Stt	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
9	1.009352.000.00.00.H56	Thẩm định đề án vị trí việc làm (theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP)	
10	1.009914.000.00.00.H56	Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm (theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP)	
III. LĨNH VỰC: CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG			
1	1.012268.H56	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	Bãi bỏ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo Quyết định số 319/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ <i>(được chuyển sang TTHC nội bộ)</i>
2	2.000465.000.00.00.H56	Thủ tục thẩm định thành lập thôn mới, thôn tổ dân phố	
IV. LĨNH VỰC: LAO ĐỘNG			
1	1.004949.000.00.00.H56	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu	Bãi bỏ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo Quyết định số 321/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ <i>(được chuyển sang TTHC nội bộ)</i>
2	2.001949.000.00.00.H56	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II, hạng III)	
B. THỦ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			

Stt	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
I. LĨNH VỰC: THI ĐUA - KHEN THƯỞNG			
1	1.012381.H56	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Bãi bỏ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo Quyết định số 311/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ <i>(được chuyển sang TTHC nội bộ)</i>
2	1.012383.H56	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	
3	1.012385.H56	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	
4	1.012386.H56	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	
5	1.012387.H56	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo chuyên đề	
6	1.012389.H56	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	
7	1.012390.H56	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho hộ gia đình	
C. THỦ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
I. LĨNH VỰC: THI ĐUA - KHEN THƯỞNG			
1	1.012373.H56	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Bãi bỏ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo Quyết định số 311/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi
2	1.012374.H56	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề	

Stt	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
3	1.012376.H56	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ <i>(được chuyển sang TTHC nội bộ).</i>
4	1.012378.H56	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình	
5	1.012379.H56	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.	